TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **804**/2024/QĐST- HNGĐ	*Đống Đa, ngày 09 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 756/2024/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1995;

Căn cước công dân số 001195017xxx.

Hộ khẩu thường trú: phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Anh Bùi Dương Duy A, sinh năm 1987;

Căn cước công dân số 001087031xxx.

Hộ khẩu thường trú: phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tình cảm: Chị Nguyễn Thị Ngọc Th và anh Bùi Dương Duy A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội, ngày 25/4/2014 (số 59/2014, quyển số I/2024).

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Chị Th, anh Duy A đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, thống nhất cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Chị Th, anh Duy A xác nhận có 01 con chung là Bùi Tuấn K (nam), sinh ngày 26/9/2014. Anh Duy A, chị Th thống nhất: ly hôn anh Duy A trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung, chị Th xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị Th, anh Duy A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Chị Th, anh Duy A xác nhận không có.

[5] Lệ phí: Chị Th, anh Duy A thống nhất để chị Th chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Xét thấy: Sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về nội dung hòa giải đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa **chị Nguyễn Thị Ngọc Th và anh Bùi Dương Duy A**.

2. Con chung: Xác nhận chị Th, anh Duy A có 01 con chung là Bùi Tuấn K (nam), sinh ngày 26/9/2014. Giao cháu K cho anh Duy A trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Th cho đến khi đương sự có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị Th có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Th, anh Duy A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Nợ chung: Chị Th, anh Duy A đều xác nhận không có, nên không xét.

5. Lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của đương sự để chị Th chịu toàn bộ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp trực tuyến theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 1776439 ngày 29 tháng 8 năm 2024 theo Thông báo số 766 ngày 29 tháng 8 năm 2024 (mã Thông báo TQTJ6OE0Q5).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Hà